

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST

Ngày 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Thanh Đào**

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Văn Nhân**

2. Ông: **Phan Ngọc Đáng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông **Trần Bửu Thanh**, kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 687/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Phạm Văn T (T Địa), sinh ngày 28/3/1988 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 (sống) và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1967 (sống); Anh, em ruột: có 02 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 lần. Ngày 29/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong vào ngày 17/6/2019. Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Phạm Phước T**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.(có mặt)

2. Ông **Cao Minh S**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.(xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2019, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-431.21 đến nhà Phạm Phước T rủ T cùng đi mua ma túy để sử dụng chung thì T đồng ý. Lúc này, T điện thoại cho Sà P (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nhờ hỏi mua dùm 200.000 đồng ma túy đá thì Sà P đồng ý và kêu T đến nhà nghỉ gần hẻm 18, đường Hồ Trung Thành, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ gặp một người phụ nữ tên N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy đá. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau đến điểm hẹn mà Sà P đã chỉ trước đó gặp N để mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy T lên xe chở T về nhà, trên đường về thì bị lực lượng chức năng Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T, Phạm Phước T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy tại trước số nhà 21, đường Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0584 gam (nghi ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đục bên trong có sim số 0904117139 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-431.21 đã qua sử dụng;

Tại Kết luận giám định số 588/KL – PC09 ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, được niêm phong có dấu vân tay ghi tên Phạm Văn T và chữ ký ghi tên Phạm Phước T là ma túy, khối lượng 0,0584 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Phạm Phước T do khối lượng ma túy vận chuyển chưa đủ định lượng để truy tố trách nhiệm hình sự nên Công an quận Bình Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Sà P đã liên hệ hỏi mua dùm ma túy cho T và người phụ nữ tên N đã bán ma túy cho T, T do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ để tiến hành xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-431.21 đã qua sử dụng do anh Nguyễn Hồng T đăng ký tên chủ xe nhưng đã bán lại cho anh Cao Minh S quản lý và sử dụng. Trước đó, anh S có cho Phạm Văn T mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, việc T và T sử dụng xe này để đi mua và vận chuyển trái phép chất ma túy thì anh S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 64 ngày 04/10/2019 để trả lại xe cho anh S.

Căn cứ vào tình tiết và chứng cứ nêu trên, tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Phạm Phước T trình bày: đã trình bày như đã khai trong các biên bản tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T phải chịu 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý tang vật trong vụ án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về nội dung: Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo T có trong hồ sơ vụ án phù hợp với các vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 19/9/2019 bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,0584 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo còn có 01 tiền án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là hoàn toàn có cơ sở.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy về, mục đích để sử dụng cho bản thân, mặc khác bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, T sản:

- 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0584 gam, loại Methamphetamine của bị cáo, đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội. Theo kết luận giám định số: 588/KL-PC09 ngày 25/9/2019 hoàn lại đối tượng giám định: Không hoàn mẫu vật sau giám định mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.(bút lục 26)

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng đục đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 sim số 0904117139 đã qua sử dụng do dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-431.21 đã qua sử dụng do anh Nguyễn Hồng T đăng ký tên chủ xe nhưng đã bán lại cho anh Cao Minh S quản lý và sử dụng. Trước đó, anh S có cho Phạm Văn T mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, việc T và T sử dụng xe này để đi mua và vận chuyển trái phép chất ma túy thì anh S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 64 ngày 04/10/2019 để trả lại xe cho anh S;

Đối với Phạm Phước T do khối lượng ma túy vận chuyển chưa đủ định lượng để truy tố trách nhiệm hình sự nên Công an quận Bình Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Sà Pđã liên hệ hỏi mua dùm ma túy cho T và người phụ nữ tên N đã bán ma túy cho T, T do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ để tiến hành xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố : **Phạm Văn T (T Địa)** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Văn T (T Địa) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo T, tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) , Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 ;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0904117139 đã qua sử dụng.

Sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đục đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, theo quyết định chuyển vật chứng số: 77/QĐ-VKSBT, ngày 07/11/2019).

Đối với người thanh niên tên Sà Pđã liên hệ hỏi mua dùm ma túy cho T và người phụ nữ tên N đã bán ma túy cho T, T do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ để tiến hành xử lý sau.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhân Phan Ngọc Đáng

Từ Thanh Đào